TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2021
V/v "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thúy A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 236A, đường N, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 236A, đường N, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thúy A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có.

- Về nợ chung: Chị xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, anh Lê Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị A trình bày. Anh thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị A.

- Về con chung: Anh chị không có.

- Về tài sản chung: Anh xác định không có.

- Về nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T chung sống với nhau năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân của chị A và anh T đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị A và anh T không đăng ký kết hôn nên không được công nhận anh chị là vợ, chồng.

[2] Về con chung: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Thúy A và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Triệu Thúy A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001235 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị A, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc